

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh COVID-19 và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn thị xã Đông Hòa

(từ 14 giờ 00 ngày 23/5/2023 đến 14 giờ 00 ngày 24/5/2023)

Kính gửi:

- Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch COVID-19 tỉnh;
- Sở Y tế tỉnh Phú Yên (Phòng Nghiệp vụ Y);
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Thường trực Thị ủy Đông Hòa.

UBND thị xã Đông Hòa báo cáo nhanh tình hình dịch bệnh COVID-19 và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

1. Tình hình ca nhiễm mới (F0)

STT	Xã, phường	F0		
		Ca mới	Lũy kế	Hiện còn đang điều trị
1	Hòa Vinh	1	19	7
2	Hòa Tân Đông		3	1
3	Hòa Thành	1	11	4
4	Hòa Hiệp Bắc		11	
5	Hòa Hiệp Trung		18	3
6	Hòa Hiệp Nam	1	9	3
7	Hòa Tâm		0	
8	Hòa Xuân Nam		4	1
9	Hòa Xuân Đông		8	5
10	Hòa Xuân Tây		9	1
	Tổng cộng	03	92	25

2. Công tác tiêm vắc xin người từ 18 tuổi trở lên

S T T	Xã, phường	Người từ 18 tuổi trở lên	Người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm vắc xin							
			Tiêm mũi 1	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 2	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 3	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 4	Tỷ lệ %
1	Hòa Vinh	9.625	9.592	99,66	9.502	98,72	5.450	56,62	3.299	60,53
2	Hòa Tân Đông	10.845	10.804	99,62	10.825	99,82	4.765	43,94	546	11,46
3	Hòa Thành	14.163	14.113	99,65	14.113	99,65	5.311	37,5	677	12,75
4	Hòa Hiệp Bắc	8.998	8.797	97,77	8.797	97,77	2.503	27,82	811	32,4
5	Hòa Hiệp Trung	18.775	18.677	99,48	18.676	99,47	7.207	38,39	599	8,31
6	Hòa Hiệp Nam	8.163	8.063	98,78	7.647	93,68	5.512	67,52	954	17,31

7	Hòa Tâm	2.383	2.365	99,25	2.302	96,60	1.224	51,36	138	11,28
8	Hòa Xuân Nam	2.217	2.207	99,55	2.198	99,14	1.537	69,33	264	17,18
9	Hòa Xuân Đông	7.961	7.926	99,56	7.926	99,56	4.418	55,5	723	16,36
10	Hòa Xuân Tây	10.792	10.716	99,30	10.716	99,30	6.586	61,03	1.481	22,49
	Toàn thị xã	93.922	93.260	99,3	92.702	98,7	44.513	47,39	9.492	21,32

3. Công tác tiêm vắc xin trẻ em từ 12 đến 17 tuổi

S T T	Xã, phường	Trẻ em từ 12 đến 17 tuổi	Trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm vắc xin							
			Tiêm mũi 1	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 2	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 3	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 4	Tỷ lệ %
1	Hòa Vinh	1.432	1.268	88,55	1.275	89,04	856	59,78		
2	Hòa Tân Đông	1.047	1.047	100	1.047	100	519	49,57		
3	Hòa Thành	1.130	951	84,16	947	83,81	553	48,94		
4	Hòa Hiệp Bắc	1.142	1.127	98,69	1.127	98,69	386	33,8		
5	Hòa Hiệp Trung	2.517	2.504	99,48	2.477	98,41	492	19,55		
6	Hòa Hiệp Nam	1.027	1.011	98,44	1.024	99,71	919	89,48		
7	Hòa Tâm	174	174	100	155	89,08	83	47,7		
8	Hòa Xuân Nam	323	323	100	323	100	95	29,41		
9	Hòa Xuân Đông	993	991	99,8	990	99,70	409	41,19		
10	Hòa Xuân Tây	1.203	1.203	100	1.203	100	1.047	87,03		
	Toàn thị xã	10.988	10.599	96,46	10.568	96,18	5.359	48,77		

4. Công tác tiêm vắc xin trẻ em từ 5 đến 11 tuổi

S T T	Xã, phường	Trẻ em từ 5 đến 11 tuổi	Trẻ em từ 5 đến 11 tuổi đã tiêm vắc xin							
			Tiêm mũi 1	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 2	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 3	Tỷ lệ %	Tiêm mũi 4	Tỷ lệ %
1	Hòa Vinh	1.346	1.239	92,05	710	52,75				
2	Hòa Tân Đông	1.198	977	81,55	616	51,42				
3	Hòa Thành	1.495	1.058	70,77	999	66,82				
4	Hòa Hiệp Bắc	1.002	1.011	100,9	896	89,42				
5	Hòa Hiệp Trung	1.526	1.415	92,73	973	63,76				
6	Hòa Hiệp Nam	1.292	1.249	96,67	863	66,8				
7	Hòa Tâm	304	304	100	222	73,03				
8	Hòa Xuân Nam	417	228	54,68	195	46,76				
9	Hòa Xuân Đông	1.187	1.155	97,3	830	69,92				
10	Hòa Xuân Tây	1.185	1.071	90,38	751	63,38				
	Toàn thị xã	10.952	9.707	88,63	7.055	64,42				

5. Đánh giá cấp độ dịch: Theo Phụ lục đính kèm

6. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Duy trì công tác thông tin tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19, nhất là tập trung tuyên truyền tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Đẩy mạnh công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng thuộc diện tiêm chủng theo đúng quy định.

- Thường xuyên đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn thị xã theo Quyết định 218/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

UBND thị xã báo cáo tình hình và công tác triển khai thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thị xã Đông Hòa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Chánh, PCVP HĐND&UBND thị xã;
- Văn phòng Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, Minh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hồng

PHỤ LỤC ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH

- Xã, phường: Tổng số 10; cấp độ 01: 10 xã, phường.

- Thời gian đánh giá: 11h00' ngày 19/5/2023

TT	Địa phương	Dân số	Các tiêu chí đánh giá cấp độ dịch										Mức độ lây nhiễm (Mức độ 1, 2, 3, 4)	Khả năng đáp ứng (Cao, thấp, trung bình)	Cấp độ dịch
			Tiêu chí 1			Tiêu chí 2				Tiêu chí 3					
			Chỉ số 1a (Tỷ lệ ca mắc mới)	Chỉ số 1b (Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy)	Chỉ số 1c (Tỷ lệ ca tử vong)	Chỉ số 2a		Chỉ số 2b		Chỉ số 3a (Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc)	Chỉ số 3b (Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống)	Chỉ số 3c (Tỷ lệ giường ICU)			
						Tổng số người đã được tiêm đủ mũi	Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin	Tổng số người ở nhóm nguy cơ cao đã được tiêm đủ mũi	Tỷ lệ tiêm đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao						
1	Xã Hòa Thành	17.183	17,46	0	0	15.036	87,51	6.281	99,52	505,15			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
2	Xã Hòa Tân Đông	14.319	6,98	0	0	12.264	85,65	2.053	99,27	504,92			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
3	Phường Hòa Vinh	14.303	48,94	0	0	10.661	76,73	2.098	98,08	505,25			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
4	Phường Hòa Xuân Tây	15.298	13,07	0	0	11.504	77,81	3.942	98,70	505,28			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
5	Xã Hòa Xuân Đông	10.741	27,93	0	0	8.809	82,47	3.107	98,48	505,57			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
6	Xã Hòa Xuân Nam	3.364	89,18	0	0	2.639	78,45	231	97,06	505,35			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
7	Xã Hòa Tâm	3.143	0	0	0	2.425	76,11	711	92,34	505,34			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
8	Phường Hòa Hiệp Nam	13.320	22,52	0	0	10.118	75,96	2.315	99,27	505,26			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
9	Phường Hòa Hiệp Bắc	12.014	8,32	0	0	9.521	79,25	1.034	95,48	505,24			Mức độ 1	Cao	Cấp 1
10	Phường Hòa Hiệp Trung	26.608	22,55	0	0	20.801	78,18	5.460	98,52	505,11			Mức độ 1	Cao	Cấp 1